TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2017/QĐST-DS	*C, ngày 11 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2017/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp H, xã HT, huyện C, tỉnh Trà Vinh
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp H, xã HT, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho ông Võ Văn L số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) đối với dây hụi mở ngày 28 tháng 4 năm 2011 (âm lịch), hụi loại 1.000.000 đồng/phần, hụi 1 tháng khui một lần, hụi có 28 phần.

Ông Võ Văn L đồng ý nhận số tiền nêu trên do bà Nguyễn Thị T trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án.

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nộp số tiền án phí là 275.000 đồng nhưng bà Tới có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND xã HT, huyện C và được Tòa án chấp nhận giảm 50% án phí đối với số tiền án phí mà bà T phải chịu theo quy định của pháp luật là 137.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 137.500 đồng.

Ông Võ Văn L chịu nộp 275.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án, nhưng sẽ được trừ vào 550.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010989 ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, ông Võ Văn L được hoàn trả số tiền chênh lệch 275.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Diêu Hoàng Tiếp